

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Nghị quyết số 90/2019/NQ-HĐND ngày
11/12/2019 của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình
phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-TTg, ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BTC ngày 15/3/2019 của Bộ Tài Chính Quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 về quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 47/2019/QĐ/UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2020 (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 90/2019/NQ-HĐND);

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 18/TTr-SKHCN ngày 7/4/2020, văn bản số 167/SKHCN-QLCNg ngày 7/5/2020, văn bản số 192/SKHCN-QLCNg ngày 27/5/2020; để đảm bảo thống nhất triển khai

Nghị quyết số 90/2019/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. Nội dung hỗ trợ đã có thủ tục hành chính được ban hành

1. Nội dung và mức chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ

1.1. Đối tượng và hình thức hỗ trợ: Theo Điểm a, Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết số 90/2019/NQ-HĐND.

1.2. Mức hỗ trợ: Theo Điểm b, Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết số 90/2019/NQ-HĐND.

1.3. Trình tự thủ tục thực hiện

1.3.1. Đăng ký hỗ trợ: Thực hiện theo thủ tục hành chính số 24 về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (*đối với dự án địa phương quản lý*) ban hành kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính của Sở KH&CN tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc.

1.3.2. Thay đổi, điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng và đánh giá nghiệm thu, công nhận kết quả: Được thực hiện theo thủ tục hành chính số 25 về đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020; Thủ tục hành chính số 26 về đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020; Thủ tục hành chính số 27 về đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Hỗ trợ kinh phí triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ

2.1. Đối tượng hỗ trợ: Theo Khoản 2, Điều 1 của Thông tư số 14/2019/TT-BTC ngày 15/3/2019 của Bộ Tài Chính Quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

2.2. Hình thức và mức hỗ trợ: Theo Điểm c, Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND.

2.3. Trình tự thủ tục: Thực hiện theo mục 1.3 của Hướng dẫn này.

3. Hỗ trợ kinh phí cho nhiệm vụ giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các tài sản trí tuệ của tỉnh Vĩnh Phúc ở trong và ngoài nước; khai thác, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thương mại hóa tài sản trí tuệ

3.1. Đối tượng hỗ trợ: Theo Khoản 2, Điều 1 của Thông tư số 14/2019/TT-BTC ngày 15/3/2019 của Bộ Tài Chính Quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

3.2. Hình thức, mức chi hỗ trợ: Theo Điểm a, Khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND.

3.3. Trình tự thủ tục: Thực hiện theo mục 1.3 của Hướng dẫn này.

4. Kinh phí định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ (tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại, nhãn hiệu của các doanh nghiệp)

4.1. Đối tượng và mức hỗ trợ: Theo Điểm b, Khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND.

4.2. Hình thức hỗ trợ: Theo điểm a, khoản 2, điều 7 Thông tư số 14/2019/TT-BTC ngày 15/3/2019 của Bộ Tài Chính Quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

4.3. Trình tự thủ tục: Thực hiện theo mục 1.3 của Hướng dẫn này.

II. Nội dung hỗ trợ trực tiếp

1. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ trong nước đối với các sản phẩm, dịch vụ ưu tiên, các đối tượng là kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm nông nghiệp chủ lực Quốc gia có trên địa bàn tỉnh, sản phẩm chủ lực của địa phương, kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới

1.1. Đối tượng và mức hỗ trợ: Theo Điểm a, Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND.

1.2. Hình thức hỗ trợ: Trực tiếp.

1.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được gửi trực tiếp về Sở Khoa học và Công nghệ, gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ;
- Bản sao Giấy chứng nhận bảo hộ được Cục Sở hữu trí tuệ cấp (kèm theo bản gốc để đối chiếu khi kiểm tra hồ sơ).

1.4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng theo đúng quy định.

2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ ở nước ngoài đối với các sản phẩm, dịch vụ, các đối tượng là kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm đặc trưng chủ lực của địa phương, kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới

2.1. Đối tượng và mức hỗ trợ: Theo Điểm b, Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND.

2.2. Hình thức hỗ trợ: Trực tiếp.

2.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được gửi trực tiếp về Sở Khoa học và Công nghệ, gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ;
- Bản dịch, bản sao Giấy chứng nhận bảo hộ của quốc gia đơn vị đăng ký sản phẩm được bảo hộ (kèm theo bản gốc để đối chiếu khi kiểm tra hồ sơ).

2.4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng theo đúng quy định.

3. Hỗ trợ kinh phí tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm hại quyền sở hữu trí tuệ

3.1. Đối tượng hỗ trợ: Theo Khoản 2, Điều 1 của Thông tư số 14/2019/TT-BTC ngày 15/3/2019 của Bộ Tài Chính Quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.


3.2. Mức hỗ trợ: Theo Điểm d, khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND.

3.3. Hình thức hỗ trợ: Trực tiếp

3.4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được gửi trực tiếp về Sở Khoa học và Công nghệ, gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ;
- Giấy mời tham gia Hội chợ của đơn vị tổ chức.
- Hóa đơn, chứng từ hợp lệ liên quan đến các khoản chi quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết 90/2019/NQ-HĐND.

3.5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng theo đúng quy định.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 90/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, tổ chức cá nhân, phản ánh bằng văn bản và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, xem xét giải quyết. 

Nơi nhận:

- TT HĐND (b/c);
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối DN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX2.





Vũ Việt Văn